TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HS-ST
Ngày 23 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Toản.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Chu Sỹ Lin, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

+ Ông Nguyễn Hữu Công Trường, nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Hải Biển – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân Khu vực 12 - Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Gia Lai tham gia phiên toà*:** Bà Huỳnh Thị Liệu- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Gia Lai (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2026/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Ksor S, sinh năm 1986 tại I - Gia Lai; Số CCCD: 064086009165; Nơi cư trú: Buôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay K và bà Ksor H; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/01/2026 và giam liên tục cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Ksor H2, sinh năm 1977 tại I - Gia Lai; Số CCCD: 064077001904; Nơi cư trú: Buôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay K và bà Ksor H; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/01/2026 và giam liên tục cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Thành T–Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Kpă U, sinh năm 1986. Có mặt.

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Ksor H1, sinh năm 1986. Có mặt.

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai

+ Ông Nay K, sinh năm 1950. Có mặt.

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Ngô Thị V - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Rơ Ô B, sinh năm 1969. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/9/2025, khi bà Ksor H1, sinh năm 1986, trú tại Buôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai đi đến khu vực đám đất rẫy của gia đình tại Buôn Đ, xã I để làm thì phát hiện thấy bờ mương thoát nước của đám rẫy bị xói mòn nên cho rằng bị gia đình ông Nay K, có đám đất rẫy bên cạnh đào lấn, bà Ksor H1 sang nói chuyện với gia đình ông Nay K thì bị Ksor H2 là con của ông Nay K, dùng cây ném trượt vào eo trái Ksor H'N. Ksor H'N về nhà kể lại sự việc cho chồng là Kpă U, sinh năm 1986, biết sự việc thì Kpă U điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78H9-4901 chở Ksor H1 đến rẫy để kiểm tra sự việc.

Khi tới nơi, Kpă U thấy phần đường đất của bờ mương của gia đình bị đào đất lấn chiếm nên hai vợ chồng Kpă U dùng cuốc và xẻng xúc đắp lấp lại. Lúc này, Ksor S (là con của ông Nay K), Ksor H2 và Nay K đi từ chòi rẫy của gia đình ông K (cách khoảng 20 mét) đến. Hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Ksor S đi sang đứng đối diện Kpă U và xảy ra thách thức đánh nhau, Ksor H1 thấy vậy, nói "*Đứng cho nó đánh chết luôn đi"*. Ksor H2 nói *"Đây là đất của tao, mày mà lấp tao đánh chết"*, Ksor H2 nói xong đi về chòi rẫy gần đó.

Sau đó Ksor S và Nay K cãi nhau với Ksor H1 về việc ranh giới đất đường đi. Ksor S đi đến trước mặt Kpă U nói *"Sao mày không nói vợ đừng lấp nữa?"*. Kpă U trả lời: *"tôi làm trên đất nhà tôi, chứ đâu phải làm trên đất nhà anh đâu mà không cho"*. Ksor S nói *"Hai vợ chồng mày đều giống nhau cả",* rồi Ksor S dùng tay đấm vào mặt Kpă U 03 cái, Kpă U và Ksor S xảy ra xô xát, ôm vật nhau, ngã xuống ruộng, Ksor S dùng tay chân đánh trúng vùng đầu, mặt, bụng, người của Kpă U gây thương tích. Thấy Kpă U và Ksor S đánh nhau, Ksor H2 cầm cây gậy gỗ (hình trụ dài 1,1m, có đường kính 3,5 cm) từ chòi rẫy chạy đến đánh một nhát vào tay phải của Kpă U làm tay phải Kpă U bị gãy. Kpă Uy vùng bỏ chạy thì bị Ksor S ôm lại để Ksor H2

tiếp tục dùng cây đánh Kpă U. Ksor S và Kpă U ôm vật nhau trong tư thế Ksor S ngồi dưới đất, Kpă U nằm ngửa. Ksor H2 tiếp tục dùng cây đánh Kpă U (K đang trong tư thế nằm ngửa và dùng chân đạp chống trả), Ksor H2 cầm cây gậy đánh một nhát theo hướng từ trên xuống K dùng tay đưa lên đỡ nhưng do tay bị gãy không đỡ được nên bị Ksor H2 đánh trúng vùng đầu. Lúc này Ksor H1 chạy đến can ngăn, van xin thì H2 và S dừng lại.

Kpă U được đưa đến Trung tâm y tế K1 cấp cứu và chuyển tuyến đến Bệnh viện Đ1 tiếp tục cấp cứu và điều trị đến ngày 22/9/2025 thì xuất viện, làm đơn tố giác hành vi Cố ý gây thương tích của Ksor H2 và Ksor S.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 136/KLTTCT-PY02 ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận giám định đối với thương tích của bị hại Kpă U:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Kpă U tại thời điểm giám định là**:** 14% (Mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản kết luận giám định số: 696/KL-KTHS ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh G kết luận: Đối với một cây gậy gỗ hình trụ dài 1,1m, có đường kính 3,5 cm mà Ksor H2 dùng để đánh Kpă U trong vụ việc Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác xảy ra tại Buôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai theo Quyết định trưng cầu giám định vũ khí số E171/QĐ-CSHS, ngày 27/10/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G kết luận: *Gậy gỗ gửi giám định trên không phải là vũ khí, không thuộc danh mục nào trong Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 22/CT - VKS ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Gia Lai truy tố các bị cáo Ksor H2 và Ksor S về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 (Sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị hại có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây gọi tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Ksor H2 và Ksor S phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Ksor S từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Ksor H2 từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường và vấn đề dân sự: Đề nghị công nhận thỏa thuận giữa vị cáo và bị hại về việc các bị cáo bồi thường cho bị hại 90.000.000 đồng, đã bồi thường được 20.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 70.000.000 đồng vào ngày 31/12/2026.

Về vật chứng: 01 gậy gỗ hình trụ dài 1,1m, có đường kính 3,5cm. Đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra còn buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện VKSND Khu vực 12 về tội danh, điều luật nhưng đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 54 cho các bị cáo hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đồng ý với luận tội của đại diện VKSND Khu vực 12 về tội danh, điều luật áp dụng vì tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12, tỉnh Gia Lai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 12/9/2025, tại Buôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai, do có mâu thuẫn đất đai, bị cáo Ksor S và bị cáo Ksor H2 đã dùng tay chân, gậy gỗ đánh ông Kpă U gây thương tích cho ông U là 14%.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng, lời luận tội của Kiểm sát viên và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Ksor S và bị cáo Ksor H2 đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Gia Lai truy tố các bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo Ksor S và bị cáo Ksor H2 dùng một cây gậy là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại ông U với tỷ lệ thương tích 14%, nên đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

[4] Về tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ra mất trật tự trị an xã hội. Tuy có nhiều người cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự thống nhất, bàn bạc trước, không có sự tổ chức câu kết chặt chẽ với nhau, không phân công công việc cụ thể cho nhau, không lên kế hoạch thực hiện, không có người chỉ huy, cầm đầu nên đây là loại đồng phạm giản đơn. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo là điều cần thiết.

Trong vụ án này bị cáo S là người chủ mưu, khởi xướng và trực tiếp gây thương tích cho ông U nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất rồi đến bị cáo H2 là đồng phạm giúp sức rất tích cực vì đã tìm công cụ phạm tội là một cây gậy để trực tiếp cùng bị cáo S gây thương tích cho ông U. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại ông U với số tiền 20.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho các bị cáo.

Bên cạnh đó các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có nhận thức về pháp luật, xã hội còn hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho các bị cáo.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quan điểm của Trợ giúp viên lý bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại, người bào chữa cho các bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên, thì HĐXX xét thấy, chỉ vì mâu thuẫn

có lời qua tiếng lại trong việc tranh chấp đất đai mà các bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực, gậy gỗ gây thương tích cho bị hại, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là xử phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính giáo dục, cải tạo, trừng trị nói riêng đối với các bị cáo, tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội tại địa phương.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Không chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa áp dụng Điều 54 BLHS cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp hơn để nghị của đại diện Viện kiểm sát là không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vấn đề liên quan khác:

Tại phiên tòa bị hại ông U yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại tổng cộng là 90.000.000 đồng, các bị các đã bồi thường được 20.000.000 đồng, còn lại 70.000.000 đồng thì các bị cáo và bị hại thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền này vào ngày 31/12/2026. Việc thỏa thuận thể hiện ý chí tự nguyện, thống nhất của bị hại và bị cáo, phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX công nhận và buộc các bị cáo phải thực hiện.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 (một) gậy gỗ hình trụ dài 1,1m, có đường kính 3,5cm (mẫu vật được niêm phong dán kín trong hộp giấy các tông, dán giấy trắng có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh G và có chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Nguyễn Trọng D, Nguyễn Xuân Đ) là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí:

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã I, tỉnh Gia Lai là xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, đồng thời các bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ vào Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

HĐXX quyết định miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Ksor S và Ksor H2 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Ksor S 02 *(Hai)* năm 03 *(Ba)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 29/01/2026.

Xử phạt bị cáo Ksor H2 02 *(H3)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 29/01/2026.

2. Áp dụng Điều 46, Điều 48 của BLHS; Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Ksor S và bị cáo Ksor H2 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại ông Kpă U tổng cộng là 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng)* vào ngày 31/12/2026. Trong đó, bị cáo Ksor S phải bồi thường cho bị hại ông Kpă U 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)* và bị cáo Ksor H2 phải bồi thường cho bị hại ông Kpă U 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự 2025.

3. Căn cứ Điều 47 của BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gậy gỗ hình trụ dài 1,1m, có đường kính 3,5cm (mẫu vật được niêm phong dán kín trong hộp giấy các tông, dán giấy trắng có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh G và có chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Nguyễn Trọng D, Nguyễn Xuân Đ).

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh Gia Lai.

4. Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Ksor S và Ksor H2.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/7/2026) để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 12-Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Lưu HSVA, THAHS và VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đỗ Khắc Toản